

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Liêm;

Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/HSST-QĐ ngày 07/9/2020 đối với:

- Bị cáo: Kim Minh L, sinh năm 1992 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn M và bà Lương Thị Ch.

Tiền án: Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 78/2013/HSST.

Tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 13/3/2018;

- Bị Công an xã E xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPVPHC ngày 12/11/2019;

- Bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E lập hồ sơ quản lý tại xã theo Nghị định số 111/NĐ-CP, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 02/12/2019 đến ngày 02/3/2020 với hình thức tự cai nghiện tại gia đình, theo Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 120/QĐ-UBND ngày 02/12/2019.

Nhân thân:

- Năm 2013, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 10/2015/HSST ngày 28/01/2015. Bị cáo đã được xóa án tích.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, theo Bản án số 43/2016/HSST ngày 20/7/2016. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 28/5/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Lê Văn S, sinh năm 2001.

HKTT: Ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Ông Trương Quý B, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Phạm Văn B1, sinh năm 1987. HKTT: Ấp I, xã O, huyện R, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Ông Vũ Văn B2, sinh năm 1995. HKTT: Thôn A, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Đường Tân A. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị Huyền Tr. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Kim Minh L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, đã bị kết án về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc và chống người thi hành công vụ. Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020, bị cáo thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vụ công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31/3/2020, bị hại Lê Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 92S1 – 012.91 đến quán cà phê “Nhiệt Đới” thuộc ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương do ông Đường Tân A làm chủ. Đến nơi, ông S dừng xe mô tô cách chòi lá khoảng 05 mét, rút chìa khóa xe và đi vào chòi lá ngồi văng để uống nước cùng với ông A. Khoảng 16 giờ, bị cáo Kim Minh L đi bộ đến quán cà phê “Nhiệt Đới” và nhờ ông A chở về nhà. Bị cáo thấy ông A và ông S đang ngồi văng trong chòi lá nên đi vào và nhờ ông A chở về nhà. Ông A nói ông S chở bị cáo về dùm thì ông S đồng ý. Ông S đi ra và cắm chìa khóa vào ổ khóa xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 thì bị cáo nói với ông S “Vào uống nước tý rồi về” và kêu ông A bán cho bị cáo 01 chai nước ngọt. Ông A vào quầy nước lấy cho bị cáo 01 chai nước ngọt. Thấy vậy, ông S đi vào chòi lá ngồi ở văng và không rút chìa khóa xe. Bị cáo, ông S và ông A ngồi chung 1 chòi lá. Khoảng 02 phút sau, bị cáo đi vệ sinh. Khi quay lại chòi lá, bị cáo thấy chìa khóa cắm sẵn trên xe. Bị cáo nhìn vào chòi lá thấy ông S và ông A đang ngồi sử dụng điện thoại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Với ý định đó, bị cáo ngồi lên xe mô tô. Lúc này, ông S nhìn thấy bị cáo ngồi lên xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 nên nghĩ bị cáo chở ông S về nhà bị cáo. Cùng lúc này, bị cáo dùng chân phải đạp nổ máy và điều khiển xe mô tô bỏ chạy vòng công sau quán cà phê “Nhiệt Đới”. Ông S và ông A la lên và không kịp đuổi theo. Bị cáo điều khiển xe mô tô về hướng huyện G, tỉnh Bình Phước. Sau đó, ông S đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Sáng ngày 01/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 về nhà thì bị Công an xã E, huyện R mời đến làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thu hồi xe mô tô biển số 92S1 – 012.91.

Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, biển số 92S1 – 012.91 trị giá 8.000.0000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 do ông Vũ Văn B2 là người đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, ông B2 bán xe mô tô trên cho ông Lê Văn S nhưng không làm thủ tục sang tên. Vì vậy, ngày 22/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Văn S.

Vụ thứ hai: Vụ trộm cắp tài sản.

Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2020, bị cáo Kim Minh L đi bộ 01 mình về hướng xã O, huyện R, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi đi ngang quán “Bình Mập” thuộc ấp H, xã O, huyện R, tỉnh Bình Dương do ông Trương Quý B làm chủ thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 của ông B đang dựng trước nhà, có sẵn chìa khóa trên ổ khóa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Với ý định đó, bị cáo quan sát xung quanh thấy bà Phạm Thị Huyền Tr đang nằm ngủ ở vũng nên đi lại gần xe mô tô, dắt xe từ trong sân ra ngoài đường rồi khởi động máy bỏ chạy theo đường ĐT749B hướng đi huyện G, tỉnh Bình Phước. Lúc này, bà Tr phát hiện và truy hô thì ông Trương Minh P đuổi theo nhưng không kịp. Cùng ngày, ông Trương Quý B trình báo công an xã O. Sau khi lấy được xe mô tô biển số 61H1 – 296.12, bị cáo điều khiển xe mô tô đi huyện G, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo chạy xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 về nhà tại ấp K, xã E, huyện R cất giấu và đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/5/2020, bị cáo bị công an xã O mời về trụ sở làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thu hồi xe mô tô biển số 61H1 – 296.12.

Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện R kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh bạc, biển số 61H1 – 296.12 trị giá 22.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 do Phạm Văn B1 là người đứng tên chủ sở hữu. Tháng 05 năm 2020, ông B1 bán xe mô tô trên cho ông Trương Quý B nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vì vậy, ngày 20/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Trương Quý B.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSDT ngày 10/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kim Minh L về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kim Minh L về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kim Minh L từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; 02 (hai) năm đến 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Minh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 58/CT-VKSDT ngày 10/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại Lê Văn S và bị hại Trương Quý B đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn B2 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô biển số 92S1-01291 đã bán cho bị hại Lê Văn S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn B1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 đã bán cho bị hại Trương Quý B.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Kim Minh L khai nhận vào ngày 31/3/2020 và ngày 27/5/2020, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của bị hại, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ, ngày 31/3/2020, tại khuôn viên quán cà phê “Nhiệt Đới” thuộc ấp Q, xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương, khi nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 của bị hại Lê Văn S có cắm sẵn chìa khóa nơi ổ khóa, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lợi dụng lúc bị hại Lê Văn S đang ngồi sử dụng điện thoại cách bị cáo một khoảng cách, bị cáo đã nhanh chóng điều khiển chiếc xe mô tô biển số 92S1 – 012.91 chạy về hướng huyện G, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 01/4/2020, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô nói trên về nhà thì bị Công an xã E, huyện R, tỉnh Bình Dương thu giữ; khoảng 12 giờ ngày 27/5/2020, tại quán ăn “Bình Mập” thuộc ấp H, xã O, huyện R, tỉnh Bình

Dương, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo lén lút dắt chiếc xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 của bị hại Trương Quý B ra đường rồi khởi động máy bỏ chạy theo đường ĐT749B đến huyện G, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển số 61H1 – 296.12 về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/5/2020, bị công an xã O, huyện R, tỉnh Bình Dương thu giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 17/4/2020 và số 28/KLĐG ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện R kết luận tổng giá trị của 02 xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 58/CT-VKSĐT ngày 10/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Kim Minh L về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Bị cáo từng 03 lần bị xét xử về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Đánh bạc” và “Chống người thi hành công vụ”, thế nhưng thời gian chấp hành hình phạt tù của những Bản án trước không cải tạo được bị cáo trở thành người lương thiện. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn S và đang bị điều tra để xử lý, thế nhưng bị cáo không ý thức được sai phạm của mình mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngay giữa ban ngày, ngay trước mặt bị hại. Trong khoảng thời gian chưa đầy 02 tháng (từ ngày 31/3/2020 đến ngày 27/5/2020), bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài những lần thực hiện hành vi phạm tội đã bị xét xử, bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện tại, bị cáo có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2010, đến ngày bị bắt, bị cáo vẫn chưa cai nghiện được. Vì sự nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm tạo điều kiện để bị cáo cách ly khỏi nguồn ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa chấp hành xong Bản án số 78/2013/HSST ngày 19/11/2013

của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng về phân trách nhiệm dân sự, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Vật chứng của vụ án:

[7.1] Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen bạc, biển số 92S1 – 012.91 do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn B2 đứng tên đăng ký sở hữu, ông B2 đã bán cho bị hại Lê Văn S nhưng chưa sang tên sở hữu. Ông B2 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô. Ngày 22/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng giao trả cho bị hại (bút lục số 79).

[7.2] Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh, biển số 61H1 – 296.12 do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn B1 đứng tên đăng ký sở hữu, ông B1 đã bán cho bị hại Trương Quý B nhưng chưa sang tên sở hữu. Ông B1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô. Ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng giao trả cho bị hại (bút lục số 180).

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn S và Trương Quý B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 172, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Kim Minh L phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Kim Minh L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

II. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

III. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

IV/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kim Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2020).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Ngọc Lan